



VAI TRÒ XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC TRUNG QUỐC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA KINH NGHIỆM VỚI VIỆT NAM

PGS. TS PHÙNG THỊ HUỆ
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Mở đầu

Trong 30 năm cải cách và mở cửa, Trung Quốc đã thực hiện thành công quá trình chuyển đổi và hoàn thiện mô hình phát triển mới: từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường XHCN đặc sắc Trung Quốc. Để thực hiện mục tiêu trên, Trung Quốc đã tiến hành các nội dung cải cách thể chế kinh tế hết sức quan trọng, trong đó có cải cách chức năng quản lý kinh tế của nhà nước. Đó là nhân tố căn bản tạo nên những thành tựu kinh tế rực rỡ, đáng khâm định của Trung Quốc trong công cuộc cải cách mở cửa. Tuy nhiên, trong hơn hai thập niên đầu (thập niên 1980 và 1990), cũng vì quá chú trọng đến tiêu chí phát triển kinh tế nên Trung Quốc chưa quan tâm thích đáng đến chức năng xã hội của nhà nước.

Chính vì thế, bước sang thế kỷ mới, bên cạnh những điểm sáng nổi trội về kinh tế, Trung Quốc phải đối mặt với không ít vấn đề xã hội khó khăn, nan giải như phân hoá giai tầng, chênh lệch giàu nghèo, bất bình đẳng... Trong hàng loạt nguyên nhân, không thể không kể đến sự yếu kém, lệch lạc về chức năng quản lý và điều hành đời sống xã hội của nhà nước Trung Quốc. Để khắc phục tình trạng trên, nhiều năm nay, Trung Quốc đã thực hiện quá trình chuyển đổi chức năng quản lý của nhà nước – từ “mô hình xây dựng kinh tế” sang “mô hình dịch vụ công”, nhằm thực hiện tốt hơn mục tiêu “dân sinh”, được nhấn mạnh trong văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVII (năm 2007). Có như vậy, Trung Quốc mới có thể thực hiện được mục tiêu xây dựng xã hội hài hoà, đưa

xã hội Trung Quốc đến trình độ phát triển khá giả toàn diện vào năm 2020.

Trong quá trình đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, Việt Nam có rất nhiều điểm tương đồng với Trung Quốc, về điều kiện, hoàn cảnh cũng như khó khăn, thách thức trên con đường phát triển. Việt Nam hiện đang cần tìm lời giải cho không ít vấn đề xã hội ngày càng khó khăn và phức tạp. Đói nghèo, dịch bệnh, phân hóa giai tầng, bất bình đẳng đang là những thách thức cam go trong công cuộc đổi mới, xây dựng xã hội công bằng của Việt Nam. Chúng ta đang tìm kiếm một mô hình quản lý xã hội hiệu quả, trong điều kiện kinh tế thị trường, đang nâng cao chất lượng sống của người dân, giải quyết mâu thuẫn căn bản giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, thực hiện mục tiêu phát triển ổn định và bền vững. Vì thế, xác định đúng chức năng quản lý xã hội của nhà nước là khâu vô cùng quan trọng, tác động trực tiếp đến đời sống của đông đảo quần chúng nhân dân. Để nhanh chóng hoàn thiện chức năng và hệ thống quản lý xã hội hiệu quả, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, chúng ta rất cần phải tìm hiểu và học hỏi kinh nghiệm quản lý của các quốc gia và khu vực trên thế giới, nhất là những quốc gia có đặc điểm tương tự Việt Nam. Thiết nghĩ, quan điểm và kinh nghiệm chuyển đổi chức năng quản lý của nhà nước, từ “mô hình xây dựng kinh tế” sang “mô hình dịch vụ công” ở Trung Quốc là những gợi mở mang ý nghĩa hết sức thiết thực với Việt Nam.

I. CHUYỂN ĐỔI CHỨC NĂNG NHÀ NƯỚC TỪ “MÔ HÌNH XÂY DỰNG KINH TẾ” SANG “MÔ HÌNH DỊCH VỤ CÔNG”

Có thể nói, trong quá trình cải cách, vai trò điều hành và quản lý kinh tế của nhà nước Trung Quốc được phát huy khá hiệu quả, nhưng lại tồn tại không ít vấn đề khi thực hiện chức năng hoạch định và thực thi hệ thống chính sách xã hội, theo tiêu chí “lấy con người làm gốc”. Vì thế, từ sau Đại hội Đảng lần thứ XVI, Trung Quốc luôn nhấn mạnh mục tiêu cải cách và chuyển đổi chức năng nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ công.

1. Những nhân tố cấp thiết đòi hỏi sự chuyển đổi chức năng nhà nước của Trung Quốc

1.1. Những hạn chế khi thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo “mô hình xây dựng kinh tế”

Hội nghị Trung ương 3 khóa XI Đảng Cộng sản Trung Quốc quyết định thực hiện chính sách cải cách mở cửa, chuyển trọng tâm công tác từ đấu tranh giai cấp sang xây dựng kinh tế. Vì coi xây dựng kinh tế là nhiệm vụ trung tâm nên trong thời kỳ đầu cải cách, Trung Quốc đã quá nhấn mạnh chức năng kinh tế của nhà nước, chưa chú trọng đúng mức đến chức năng quản lý và phục vụ xã hội của các cơ quan công quyền. Chính vì thế, Trung Quốc cũng không chú ý thích đáng tới các mâu thuẫn xã hội đang tiềm ẩn, nảy sinh và diễn biến phức tạp trong quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế – từ tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường.

Đặc trưng quản lý của nhà nước Trung Quốc theo mô hình “xây dựng kinh tế” là can thiệp sâu và toàn diện vào mọi hoạt động kinh tế, bao gồm hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi doanh nghiệp. Đó là cách quản lý theo kiểu “xí nghiệp hoá nhà nước”, không phù hợp với quy luật chung của nền kinh tế thị trường, được xây dựng ở Trung Quốc. Vì thế, Trung Quốc đã mắc một số sai lầm trong quá trình thực hiện chức năng nhà nước:

Một là, trong thời gian dài, Nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong toàn bộ hoạt động phân phối nguồn lực đất nước, những nguồn lực đó lại tập trung chủ yếu cho mục tiêu phát triển kinh tế.

Hai là, xem nhẹ, thậm chí bỏ qua nhiều hạng mục đầu tư quan trọng cho sự nghiệp công ích xã hội, tạo nên sự phát triển chênh lệch, không hài hoà giữa kinh tế và xã hội.

Ba là, đẩy bỏ một số trách nhiệm xã hội quan trọng lẽ ra do nhà nước gánh vác là chủ yếu cho thị trường, cho xã hội như y tế, giáo dục cộng đồng...

Điều đó tạo nên sự thiếu hụt nghiêm trọng về chức năng xã hội của nhà nước, khiến xã hội Trung Quốc phát triển chậm chạp, thiếu cân đối hơn nhiều so với kinh tế, cũng là nguyên nhân tạo nên không ít vấn đề bất cập trong đời sống xã hội của đất nước.

1.2. Sự biến đổi sâu sắc về nhu cầu công cộng là nhân tố quan trọng đòi hỏi sự chuyển đổi chức năng nhà nước

Công cuộc cải cách kinh tế càng được thực hiện sâu rộng và đạt nhiều thành

tựu lớn thì những đòi hỏi về xã hội càng trở nên bức thiết. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, xã hội Trung Quốc bước vào thời điểm chuyển đổi mô hình then chốt: vừa chuyển từ xã hội no ấm sang xã hội phát triển, đồng thời có sự thay đổi sâu sắc về nhu cầu công cộng. Theo ý kiến của các học giả Trung Quốc thì nhu cầu công cộng trong xã hội nước này có 5 sự thay đổi lớn⁽¹⁾:

Một là, nhu cầu thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, thực hiện phân phối lại đối với người dân ngày càng mạnh mẽ và bức thiết chưa từng thấy, bởi Trung Quốc đã là một trong những quốc gia có trình độ chênh lệch giàu nghèo nghiêm trọng trên thế giới.

Hai là, nhu cầu thụ hưởng các loại dịch vụ công của đông đảo người dân Trung Quốc ngày càng cao và đa dạng như: giáo dục nghĩa vụ, y tế cộng đồng, việc làm, nhà ở, an sinh xã hội..., trong đó việc làm và an sinh xã hội đã trở thành nhu cầu quan trọng hàng đầu ở Trung Quốc.

Ba là, nhu cầu đảm bảo an toàn xã hội trong mọi lĩnh vực ngày càng cấp thiết như: an toàn lao động, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường...

Bốn là, công bằng cơ hội, công bằng trong điều kiện sống và phát triển, công bằng thu nhập, công bằng lợi ích... đã trở thành nhu cầu chung của toàn thể người dân Trung Quốc, đặc biệt là những người thuộc tầng lớp yếu thế trong xã hội.

2. Chức năng nhà nước Trung Quốc theo “mô hình dịch vụ công” trong một số lĩnh vực

Năm 2002, lần đầu tiên Trung Quốc đề cập đến 4 chức năng của nhà nước là điều tiết kinh tế, giám sát thị trường, quản lý xã hội và dịch vụ công trong Báo cáo chính trị của Đảng (khoá XVI). Năm 2003, trong đợt cải cách hành chính lần thứ 5, Trung Quốc nêu rõ: chuyển đổi chức năng nhà nước từ “toàn năng” sang “hữu hạn”; từ “can thiệp” sang “dịch vụ”. Từ năm 2004 đến nay, Trung Quốc luôn chủ trương chuyển đổi nhanh chức năng nhà nước, coi trọng hơn vai trò quản lý xã hội và dịch vụ công của nhà nước. Trong “Quyết định về một số vấn đề quan trọng xây dựng xã hội hài hoà XHCN của Trung ương Đảng”, thông qua tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XVI (8-10-2006), Trung Quốc đã xác định rõ mục tiêu “xây dựng nhà nước theo mô hình dịch vụ”, nhấn mạnh yêu cầu tăng cường hơn nữa chức năng quản lý và phục vụ xã hội của chính quyền các cấp. Xin điểm qua một số lĩnh vực xã hội thể hiện vai trò điều hành và quản lý của nhà nước Trung Quốc như sau:

2.1. Tăng cường dịch vụ việc làm

Trung Quốc hiện đang phải đối mặt với một mâu thuẫn khó giải quyết, đó là số người trong độ tuổi lao động lớn nhưng tỷ lệ thất nghiệp lại khá cao (năm 2008 là 4%, năm 2009 dự đoán là 4,5%)⁽²⁾. Thất nghiệp là một nguyên nhân quan trọng gây nên tình trạng đói nghèo và

chênh lệch giàu nghèo nghiêm trọng ở Trung Quốc. Vì thế, tạo việc làm cho người trong độ tuổi lao động và người thất nghiệp là nhiệm vụ hết sức cấp bách đối với Trung Quốc. Trong nhiều biện pháp tạo việc làm, cần nhấn mạnh hai nội dung phản ánh rõ nét vai trò xã hội của nhà nước Trung Quốc:

Một là, tạo việc làm cho những người bị buộc thôi việc (công nhân hạ cương). Cuối những năm 90 thế kỷ XX, nhằm thực hiện mục tiêu chuẩn hoá đội ngũ lao động, nâng cao hiệu quả làm việc theo tiêu chuẩn xí nghiệp hiện đại, Trung Quốc đã buộc hàng triệu người tạm nghỉ việc, chờ cơ hội tái tạo việc làm mới. Quyết định đó khiến hàng loạt người lao động và gia đình họ lâm vào tình trạng hết sức khó khăn do giảm sút thu nhập. Để cải thiện thực trạng đó, chính quyền các thành phố đã căn cứ vào khả năng có thể, trợ cấp thất nghiệp cho công nhân “hạ cương”. Quan trọng hơn, chính quyền các cấp và các xí nghiệp đã tiến hành công tác đào tạo lại hoặc tư vấn, cung ứng dịch vụ việc làm, giúp nhiều người lao động tìm được việc làm phù hợp, đảm bảo cuộc sống của bản thân và gia đình. Thời kỳ này, tại các thành phố, thị trấn Trung Quốc đã xuất hiện nhiều trung tâm dịch vụ việc làm, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn và trợ giúp tích cực của nhà nước. Kể từ năm 2003 trở lại đây, điểm nóng về vấn đề “hạ cương” đã được tháo gỡ căn bản, đời sống người công nhân “hạ cương” ổn định dần, xã hội vì thế cũng trở lại hoà khí, bình

lặng hơn rất nhiều so với những năm giữa thập kỷ 1990.

Hai là, chính sách tạo việc làm cho tầng lớp nông dân làm thuê ở thành phố. Trước năm 1984, đa số nông dân Trung Quốc thoát ly nông nghiệp, tìm kiếm việc làm tại các xí nghiệp hương trấn, theo hướng “ly thổ bất ly hương”, “tiến xưởng bất tiến thành” (vào công xưởng nhưng không vào thành phố). Nhưng từ thập niên 90 thế kỷ XX, do Chính phủ Trung Quốc nối lỏng các quy định vào thành phố làm việc và sinh sống đối với nông dân nên số người từ nông thôn vào thành phố mưu sinh ngày càng trở nên ào ạt. Đặc biệt, năm 2006, sau khi Quốc vụ viện Trung Quốc công bố “*Một số ý kiến về việc giải quyết vấn đề nông dân làm thuê ở thành phố*” thì lượng nông dân vào thành phố tăng đột biến (tổng cộng khoảng 1 triệu người tính đến năm 2006). Nhiều người tìm kiếm được việc làm và thu nhập ổn định ở thành phố, song cũng không ít người sống bấp bênh, nay đây mai đó, trong đó không hiếm người đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất canh tác, không còn ruộng nương để trở về cày cấy. Thực tế đó buộc các cấp chính quyền Trung Quốc phải tìm cách giải quyết tốt hơn vấn đề việc làm cho người nông dân ra thành phố. Từ thập niên 90 thế kỷ XX trở lại đây, Trung Quốc tích cực thực hiện phương châm “đối xử công bằng, chỉ đạo hợp lý, quản lý hiệu quả và phục vụ chu đáo” đối với nông dân làm thuê ở thành phố. Mục đích cao nhất là tăng cường hướng

ng nghiệp, tạo việc làm ổn định cho người nông dân, xây dựng chế độ quản lý và hỗ trợ hiệu quả đối với tầng lớp nông dân vào thành phố mưu sinh. Năm 2003, Trung Quốc công bố “*Quy hoạch đào tạo nông dân làm thuê giai đoạn 2003-2010*” nhằm bồi dưỡng, nâng cao tay nghề, tổ chức của người nông dân tham gia sản xuất tại thành phố. Từ năm 2007, Trung Quốc thi hành chế độ chi trả tiền lương, khắc phục tình trạng nợ lương công nhân; xúc tiến chế độ ký hợp đồng lao động giữa chủ doanh nghiệp và nông dân làm thuê, tạo cơ sở pháp nhân đảm bảo lợi ích cho người nông dân.

Những chính sách và quy định nói trên có tác dụng hết sức quan trọng để giải quyết việc làm cho người lao động. Nói cách khác, các cấp chính quyền Trung Quốc, từ trung ương đến địa phương ngày càng chú trọng tìm kiếm giải pháp tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng sống cho người lao động. Đó là phương thức hữu hiệu nhằm thực hiện hiện mục tiêu “dân sinh” quan trọng, được nhấn mạnh tại Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc.

2.2. Nâng cao hiệu quả dịch vụ y tế cộng đồng

Mặc dù công tác khám chữa bệnh đã đạt nhiều thành tựu đáng khâm định, song đa phần người dân Trung Quốc vẫn phải đối mặt với hai vấn đề nan giải, đó là *chữa bệnh đắt và khám bệnh khó*. Để khắc phục tình trạng này, Chính phủ Trung Quốc chủ trương thực hiện một số giải pháp quan trọng như sau:

Một là, nhà nước đóng vai trò người bảo hiểm, xây dựng thể chế bảo hiểm y tế phủ rộng toàn xã hội. Bởi nếu tất cả mọi người dân đều là đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm y tế thì ngay cả người nghèo cũng có thể thoát khỏi hai vấn đề nan giải nói trên.

Hai là, nhà nước đảm trách vai trò ràng buộc kinh phí khám chữa bệnh bảo hiểm đối với các tổ chức dịch vụ y tế bằng các quy định cụ thể. Mục đích là xây dựng cơ chế trả tiền khám chữa bệnh bảo hiểm, trong đó cơ quan quản lý bảo hiểm trả tiền khám chữa bệnh trực tiếp cho tổ chức dịch vụ bảo hiểm. Giải pháp này sẽ xóa bỏ tình trạng người bệnh phải trả chi phí khám chữa bệnh theo yêu cầu của tổ chức dịch vụ y tế, trong khi cơ quan quản lý bảo hiểm không thể kiểm soát nổi chi phí và chất lượng khám chữa bệnh của các cơ sở bảo hiểm y tế.

Ba là, nhà nước đóng vai trò là người quy hoạch, xây dựng thể chế dịch vụ y tế lành mạnh. Nhà nước thực hiện chức năng chỉ đạo, khắc phục khiếm khuyết của thị trường, uốn nắn sự thiếu linh hoạt của thị trường, theo nguyên tắc “nắm nhỏ nói lớn”. Có nghĩa là, trong điều kiện thực tế hiện nay, nhà nước Trung Quốc cần đầu tư nhiều hơn cho các cơ sở y tế phục vụ đông đảo cư dân thành thị và nông thôn mà chưa nên quá chú trọng xây dựng và mở rộng các bệnh viện cao cấp, đối tượng phục vụ hẹp.

Bốn là, nhà nước tăng cường vai trò giám sát các cơ sở dịch vụ y tế. Trung

Quốc coi đây là nội dung quan trọng để vừa phát huy được tính năng động, tự chủ của cơ chế thị trường, vừa kiểm tra, chỉ đạo được hoạt động của các cơ sở y tế trong điều kiện kinh tế thị trường.

2.3. Thực hiện chính sách an sinh xã hội

Để đảm bảo tốt hơn mọi mặt trong đời sống của người dân, từ khi cải cách đến nay, Trung Quốc đã không ngừng hoàn thiện hệ thống và chế độ an sinh xã hội. Điều đó thể hiện trên 4 phương diện chủ yếu: *Một là* mở rộng phạm vi an sinh, từ đối tượng là người lao động trong các cơ sở quốc hữu đến toàn bộ người lao động trong xã hội; *hai là* nâng cao tiêu chuẩn an sinh, như mức cứu tế xã hội; *ba là* tăng các hạng mục an sinh; *bốn là* giải quyết tình trạng gánh chịu trách nhiệm không đồng đều giữa các doanh nghiệp và *năm là* định ra những quy định, điều lệ pháp quy về an sinh xã hội.

Từ những năm 1990 trở lại đây, Trung Quốc đặc biệt chú ý đến việc hoàn thiện chế độ dưỡng lão và bảo hiểm y tế, coi đó như một khâu then chốt trong hệ thống an sinh xã hội. Trong “*Quyết định về một số vấn đề xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN*”, công bố tại Hội nghị Trung ương 3 khoá XIV, Trung Quốc đã nêu phương án cải cách chế độ an sinh xã hội tương đối có hệ thống, bao gồm 3 bộ phận cấu thành với 13 hạng mục, do nhà nước, đơn vị sản xuất và cá nhân cộng đồng trách nhiệm. *Bộ phận thứ nhất* gồm các hạng mục sử dụng

ngân sách nhà nước như: cứu tế, phúc lợi, đãi ngộ và dịch vụ khu dân cư. *Bộ phận thứ hai* bao gồm các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của luật pháp như: dưỡng lão, thất nghiệp, tai nạn lao động, sinh đẻ và nhà ở. Đây chính là bộ phận chủ chốt nhất trong hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc, bởi nó liên quan trực tiếp và rộng rãi đến các mặt đời sống căn bản nhất của người dân. *Bộ phận thứ ba* bao gồm các hạng mục mang tính tự nguyện như bảo hiểm đầu tư cá nhân, bảo hiểm đầu tư xí nghiệp và bảo hiểm mang tính hỗ trợ.

Hội nghị Trung ương 6 khoá XVI và Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nêu rõ trọng tâm của chế độ an sinh xã hội bao gồm 3 nội dung: chế độ dưỡng lão cơ bản, chế độ khám chữa bệnh cơ bản và chế độ đảm bảo mức sống tối thiểu. Ba nội dung an sinh xã hội chủ yếu nói trên nhằm vào ba mục tiêu lớn.

Một là: thúc đẩy tiến trình cải cách chế độ bảo hiểm dưỡng lão ở các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp hành chính, rút kinh nghiệm để thực hiện chế độ bảo hiểm dưỡng lão ở nông thôn.

Hai là: thúc đẩy xây dựng chế độ bảo hiểm y tế cơ bản đối với công chức thành thị, cư dân thành thị và hợp tác xã y tế mô hình mới ở nông thôn.

Ba là: hoàn thiện chế độ đảm bảo mức sống tối thiểu của cư dân thành thị và nông thôn, từng bước nâng cao tiêu chuẩn an sinh xã hội.

Có thể thấy, gần mười năm trở lại đây, Trung Quốc đã chú trọng hơn rất nhiều

đến chức năng xã hội của nhà nước, coi đây là khâu đột phá quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội, đáp ứng mục tiêu dân sinh trong quá trình xây dựng xã hội khá giả, hài hoà. Đồng thời, nâng cao chức năng xã hội của nhà nước cũng tức là nâng cao năng lực quản lý đời sống xã hội của hệ thống công quyền, đặt quyền năng nhà nước đúng vị trí hơn. Điều đó có tác dụng tạo thế phát triển cân bằng giữa kinh tế và xã hội, hoá giải nhiều vấn đề tồn đọng, bức xúc, duy trì cục diện xã hội ổn định, tạo môi trường lành mạnh cho công cuộc cải cách thành công. Theo Trung Quốc, chuyển đổi chức năng nhà nước từ “mô hình xây dựng kinh tế” sang “mô hình dịch vụ công” chính là chuyển từ “nhà nước toàn năng” sang “nhà nước hữu hạn”, từ “nhà nước thống trị” sang “nhà nước quản lý”. Như vậy, nhà nước sẽ thực hiện tốt hơn chức năng của mình là phục vụ đời sống nhân dân, mưu cầu quyền lợi cho con người, góp phần xây dựng một xã hội hài hoà, trên mọi lĩnh vực, với mọi tầng lớp cư dân. Trung Quốc cho rằng, phải làm được như vậy mới có thể thực hiện triệt để nguyên lý “dĩ nhân vi bản” trong công cuộc cải cách và hiện đại hoá đất nước.

II. MỘT SỐ KINH NGHIỆM VỚI VIỆT NAM TỪ MÔ HÌNH “NHÀ NƯỚC DỊCH VỤ CÔNG” CỦA TRUNG QUỐC

Phát huy vai trò nhà nước trong phát triển xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đông đảo quần chúng nhân dân đang trở thành vấn đề hết sức

cấp thiết và nóng bỏng đối với Việt Nam. Chúng ta đang cố gắng tìm kiếm một mô hình phát triển và quản lý phát triển xã hội hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện đất nước, trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Mặc dù không thể rập khuôn máy móc cách làm của nước khác, song những bài học mà Trung Quốc đã từng trải nghiệm trong suốt ba chục năm qua đều ít nhiều có giá trị thực tiễn đối với Việt Nam. Vì thế, sự chuyển đổi chức năng nhà nước trong quản lý và phát triển xã hội của Trung Quốc là những gợi mở đáng suy ngẫm để Việt Nam thực hiện mục tiêu đổi mới và nâng cao năng lực điều hành và phục vụ đời sống xã hội của hệ thống công quyền nhà nước.

1. Về phương diện lý luận

Công cuộc đổi mới, chuyển đổi mô hình kinh tế từ kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường định hướng XHCN đã đòi hỏi Việt Nam phải luận giải rất nhiều vấn đề lý luận, trong đó có lý luận về vai trò và vị trí nhà nước trước mục tiêu đổi mới và phát triển đời sống xã hội của đất nước. Xin đề cập đến hai vấn đề quan trọng sau đây:

1.1. Xác định đúng vai trò và chức năng của nhà nước trong nền kinh tế thị trường

Trong mô hình kinh tế kế hoạch hoá trước đây, nhà nước có quyền uy tối thượng, vô hạn độ, bao trùm lên tất cả mọi hoạt động kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn đã chứng minh sự độc quyền

của nhà nước trên mọi lĩnh vực, kể cả đời sống xã hội đã không đem lại kết quả khả quan, thậm chí không thành công trong nhiều phương diện. Quy luật thị trường đòi hỏi nhà nước không thể thực hiện vai trò thống soái trong mọi mặt đời sống kinh tế – xã hội của đất nước. Ngay từ thời kỳ đầu cải cách, Trung Quốc đã chủ trương tách bạch rõ ràng vai trò quản lý của nhà nước với vai trò điều hành kinh doanh sản xuất của doanh nghiệp; vai trò chỉ đạo của các cơ quan nhà nước với vai trò giám sát của các tổ chức xã hội, nhằm vươn tới tiêu chí thoả mãn cao nhất mục tiêu dân sinh, phát triển đất nước vì đời sống của nhân dân lao động. Có nghĩa là, trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường, trước nhu cầu sống ngày càng cao của nhân dân, nhà nước nhất thiết phải có sự chuyển đổi vai trò, từ “vạn năng” sang “hữu hạn”, từ thống trị sang quản lý, điều hành. Như vậy, nhà nước cần xác định đúng vị trí và chức năng, không thể đứng sai chỗ, cũng không thể vượt quá vị trí của mình. Nói theo cách của Trung Quốc: nhà nước cần trở về đúng vị trí, không được phép “việt vị”; ngược lại, cũng không có quyền làm thiếu chức năng cần phải có.

1.2. Nhà nước phải thực hiện chức năng phục vụ đời sống xã hội

Như trên đã trình bày, để đáp ứng nhu cầu dân sinh, Trung Quốc đã nhấn mạnh chức năng “dịch vụ công” của nhà nước. Trong giai đoạn đầu cải cách, tiêu chí kinh tế đã bao trùm lên chức năng

của nhà nước. Vì thế, Trung Quốc đã xem nhẹ, thậm chí không quan tâm đến vai trò phục vụ nhu cầu chung của xã hội, phó mặc dịch vụ công cho các đơn vị kinh tế hoặc tổ chức cư dân. Đã đến lúc Việt Nam phải tính kỹ và thực hiện có hiệu quả vai trò xã hội của nhà nước. Thực tế cho thấy, các hiện tượng bất hợp lý diễn ra trong đời sống xã hội tại các khu dân cư, cả thành phố lẫn nông thôn ngày càng trở nên phổ biến và nghiêm trọng. Đó là quyền lợi chính đáng của người dân bị xâm phạm, trật tự trị an không đảm bảo, người nghèo đói, tàn tật, thất nghiệp, người già cô đơn, trẻ em không nơi nương tựa...không được quan tâm đúng mức, v.v... Vậy nhưng, các cơ quan công quyền nhà nước hoặc doanh nghiệp làm ngơ, hoặc chưa có biện pháp giải quyết thoả đáng. Điều đó có nghĩa, nhà nước chưa thực hiện đúng chức năng xã hội, chưa đáp ứng được mục tiêu dân sinh, vì cuộc sống con người. Trung Quốc cho rằng, trong điều kiện kinh tế thị trường ngày càng hoàn thiện, thì chức năng dịch vụ xã hội của nhà nước phải càng được nâng cao, theo tiêu chí “nhà nước nhỏ, xã hội lớn”.

Nói tóm lại, Việt Nam cần luận giải và đúc kết nhiều hơn nữa những vấn đề lý luận về vai trò và chức năng xã hội của nhà nước, trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Vai trò và chức năng đó có những nét khác biệt cơ bản gì trong thời kỳ thực hiện mô hình kinh tế kế hoạch hoá tập trung? Cần tách chức năng quản

lý kinh tế với chức năng điều hành và phục vụ đời sống xã hội ra sao? Mục tiêu lớn lao đối với vai trò của nhà nước là phải đáp ứng các tiêu chí và nhu cầu sống, nhu cầu công cộng của người dân. Có như vậy, nhà nước mới đứng đúng vị trí của mình, mới thực sự là nhà nước “của dân, do dân, vì dân”.

2. Về phương diện thực tiễn

Vai trò và chức năng nhà nước trong nền kinh tế thị trường XHCN là vấn đề đã được bàn luận rất nhiều trong thời gian qua. Thực tiễn cũng đã chứng tỏ nhiều khâu yếu kém, cần điều chỉnh và đổi mới trong quản lý và điều hành xã hội của hệ thống nhà nước. Hơn hai mươi năm đổi mới, tương tự như Trung Quốc, bộ máy công quyền nhà nước đã quá tập trung vào việc thúc đẩy kinh tế phát triển, vì thế chú ý không đúng mức, thậm chí coi nhẹ chức năng phục vụ đời sống xã hội. Từ kinh nghiệm Trung Quốc và thực tế đất nước, trong thời gian tới, Việt Nam cũng cần điều chỉnh, thay đổi chức năng quản lý, phát huy vai trò xã hội của nhà nước nhiều hơn nữa, nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu sống của đông đảo người dân.

2.1. Phát huy vai trò nhà nước trong việc hoạch định và thực thi các chính sách xã hội

Có thể nói, chính sách xã hội là khâu hết sức quan trọng, thu hút sự quan tâm của mọi tầng lớp nhân dân. Bởi nó liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến đời

sống, quyền lợi của đông đảo cư dân, đặc biệt là người lao động. Hiện còn rất nhiều điểm bất cập, không hợp lý và không thoả đáng trong các chính sách xã hội, gây thiệt thòi về lợi ích cho các tầng lớp cư dân, nhất là cư dân nông thôn và miền núi. Bên cạnh đó là những yếu kém trong khâu điều hành và thực thi các chính sách, khiến một số chính sách hoặc chưa phát huy hết hiệu quả, hoặc triển khai không đúng đối tượng. Hệ quả của nó là người thua thiệt càng thua thiệt, người may mắn, thuận lợi lại được ưu đãi nhiều hơn. Nói cách khác, nhiều chính sách xã hội đã không đảm bảo được yếu tố tạo cơ hội công bằng cho mọi tầng lớp cư dân, thậm chí làm sâu sắc thêm tình trạng bất bình đẳng trong xã hội.

Đã đến lúc, cần nhanh chóng phát huy vai trò phục vụ xã hội của toàn bộ hệ thống công quyền nhà nước, nhằm mục tiêu phát triển dân sinh, đảm bảo nhu cầu sống ngày càng cao của đông đảo quần chúng nhân dân. Trước hết, nhà nước cần hoạch định chính sách đúng và hiện thực trong một số lĩnh vực sau đây:

Thứ nhất, thực thi chính sách tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Đây là yếu tố quan trọng hàng đầu, bởi nó không chỉ đem lại cuộc sống no đủ cho người dân, mà còn góp phần làm ổn định xã hội. Đương nhiên, chính sách này liên quan đến rất nhiều chính sách khác như: phát triển ngành nghề, nâng

cao chất lượng giáo dục đào tạo, hợp lý hoá khâu phân bổ nguồn lực, thu hút hiệu quả nguồn vốn và công nghệ nước ngoài, khuyến khích và mở rộng hoạt động kinh doanh sản xuất...

Thứ hai, thực thi chính sách xoá đói giảm nghèo, chú ý đặc biệt đến các khu vực kém phát triển, các tầng lớp yếu thế, cần được ưu đãi trong xã hội. Mặc dù Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia làm tốt công tác xoá đói giảm nghèo, song thực tế còn không ít vấn đề cần bàn thảo và khắc phục. Trong các biện pháp xoá nghèo, nhà nước cần chú trọng hơn nữa đến khâu tạo nguồn vốn và cơ hội việc làm cho người lao động. Bởi việc làm ổn định chính là yếu tố quan trọng nhất giúp người lao động thoát nghèo. Đồng thời, vừa phải thực hiện các biện pháp quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn xoá nghèo, vừa phải hướng dẫn, chỉ đạo người lao động đầu tư sản xuất đúng hướng, ổn định.

Thứ ba, tăng cường và mở rộng chính sách an sinh xã hội. Hơn mười năm trở lại đây, Trung Quốc rất tích cực tiến hành cải cách và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, coi đó là điểm tựa quan trọng trong đời sống cư dân. Các chính sách an sinh xã hội càng hoàn thiện, đối tượng thụ hưởng an sinh càng mở rộng, tiêu chuẩn an sinh càng cao, hạng mục an sinh càng phong phú thì lợi ích người lao động càng được đảm bảo và nâng cao. Hiện tại, các chính sách an sinh như bảo

hiểm y tế, bảo hiểm lao động, bảo hiểm thân thể, bảo hiểm dưỡng lão, bảo hiểm thất nghiệp,... ở Việt Nam còn nhiều khâu chưa hoàn thiện, đối tượng thụ hưởng còn hạn hẹp. Đặc biệt, các chế độ an sinh chưa được mở rộng phổ biến đến khu vực nông thôn, miền núi. Đó là sự thiếu công bằng, bất cập về chính sách, thể hiện sự khiếm khuyết, yếu kém trong vai trò và chức năng của nhà nước. Để thực hiện vai trò dịch vụ công, nhà nước cần nhanh chóng hoạch định và thực thi hiệu quả chính sách an sinh xã hội, tạo chỗ dựa đáng tin cậy cho người lao động.

Thứ tư, thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực hiệu quả. Giáo dục là nhân tố phát triển hàng đầu đối với mọi quốc gia, khu vực – kinh nghiệm thực tiễn đã chứng minh rõ điều này. Vậy nhưng, chính sách và thực trạng phát triển giáo dục ở Việt Nam còn có quá nhiều vấn đề tồn đọng, khó có thể tháo gỡ trong thời gian ngắn. Điều đó thể hiện ở rất nhiều khâu: hệ thống, chương trình, đầu tư, chất lượng, hiệu quả... của giáo dục. Có lẽ, đây là lĩnh vực thể hiện rõ nhất vai trò hoạch định và điều hành chính sách của nhà nước.

2.2. Nâng cao năng lực quản lý phát triển xã hội của nhà nước

Muốn thực hiện tốt chính sách phát triển xã hội cũng như vai trò, chức năng xã hội, không thể không nâng cao năng lực quản lý phát triển xã hội của nhà

nước. Để làm được điều đó, cần chú ý một số khâu trọng yếu sau đây:

Thứ nhất, tăng cường hệ thống giám sát các cấp. Có thể nói, Việt Nam đã xây dựng được một hệ thống giám sát tương đối đồng bộ, từ trung ương đến địa phương, tại các cơ quan, ban ngành trong cả nước. Song hiệu quả và mục tiêu giám sát còn quá xa vời so với thực tế. Tình trạng kiểm tra, giám sát sai nguyên tắc, giám sát chiếu lệ, hình thức, sai sự thật vẫn diễn ra phổ biến. Thậm chí, công tác giám sát còn vấp phải sức cản lớn từ cơ chế, từ hệ thống tổ chức của các cơ quan Đảng và chính quyền; sự phân cấp theo ngành dọc trong hệ thống giám sát chưa minh bạch, gây khó khăn, ách tắc trong nhiều khâu kiểm tra giám sát. Vai trò xã hội của nhà nước vì thế chưa được phát huy, chức năng nhà nước chưa được đặt đúng vị trí. Bởi vậy, muốn tăng cường vai trò xã hội của nhà nước, nhất thiết phải tăng cường công tác giám sát các cấp, bao gồm giám sát của các tổ chức xã hội, mở rộng quyền giám sát của nhân dân trong việc thực hiện các chính sách xã hội.

Thứ hai, thực hiện dân chủ cơ sở theo nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Cần song phẳng thừa nhận, dân chủ cơ sở chưa được thực hiện sâu rộng ở Việt Nam. Rất nhiều việc liên quan đến quyền lợi chính đáng của người dân chưa được thông báo công khai, minh bạch, chưa nói đến khâu dân được bàn và được kiểm tra. Thậm chí,

không ít trường hợp lợi ích người dân bị xâm hại trước sự cấu kết ngầm giữa một số phần tử tiêu cực trong chính quyền với các thế lực có sức mạnh về tài chính. Nếu không thực hiện dân chủ cơ sở một cách hiệu quả và thiết thực thì nhà nước không thể hoàn thành sứ mệnh vì dân phục vụ.

Thứ ba, hoàn thiện hệ thống phòng chống tham nhũng các cấp. Tham nhũng đã trở thành căn bệnh nan y đối với Việt Nam. Nó ăn mòn đạo đức xã hội, làm giảm niềm tin của nhân dân và xâm hại ngày càng nghiêm trọng đến lợi ích quốc gia, đe dọa thành quả của công cuộc đổi mới được thực hiện bằng tâm huyết, trí tuệ của toàn dân tộc. Muốn nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, của nhà nước, nhằm phục vụ tốt hơn lợi ích chung của nhân dân, không thể không trừ giải căn bệnh tham nhũng đang bám rễ, lan nhanh trong mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội, trong các tổ chức, đơn vị, kể cả hệ thống công quyền nhà nước. Để phòng chống tham nhũng, cần phải thực thi nhiều chính sách và biện pháp hiện thực. Đó là: hoàn thiện bộ máy phòng chống tham nhũng, từ trung ương đến địa phương; xây dựng cơ chế giám sát tham nhũng theo chiều dọc, hạn chế tối đa thế lực cản trở công tác thanh tra, giám sát tham nhũng; tăng cường vai trò và quyền lực giám sát tham nhũng của các tổ chức xã hội, của quần chúng nhân dân; phát huy hiệu quả quản lý tài chính của các cơ quan hữu quan; trừng trị nghiêm minh và triệt để tội tham nhũng, kể cả

cấp cao nhất v.v... Làm được như vậy mới có thể nâng cao được vai trò quản lý của nhà nước, góp phần đẩy nhanh tiến độ phát triển đất nước, giữ vững hoà khí và cục diện ổn định xã hội.

Kết luận

Trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN hiện nay, cả Trung Quốc và Việt Nam đều cần phát huy cao độ vai trò và trách nhiệm xã hội của các cơ quan nhà nước, nhằm đạt tới mục tiêu phục vụ tốt hơn nhu cầu nâng cao đời sống vật chất tinh thần của đông đảo nhân dân. Qua các kỳ đại hội Đảng, Trung Quốc đã lần lượt nhấn mạnh mục tiêu trọng điểm trong chính sách phát triển đất nước. Trước Đại hội XVII (năm 2007), Trung Quốc coi trọng 3 yếu tố: kinh tế, chính trị và văn hoá, thể hiện bằng quan điểm xây dựng nền “văn minh vật chất”, “văn minh tinh thần” (nhấn mạnh từ Đại hội XII) và “văn minh chính trị” (nêu trong Đại hội XVI). Xuất phát từ mục tiêu “dân sinh”, lấy con người làm gốc, Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nêu thêm quan điểm “văn minh sinh thái”, chủ trương nâng cao một bước chất lượng sống của người dân. Nói cách khác, phát triển đời sống xã hội được coi là tiêu chí quan trọng trong những thập niên đầu thế kỷ XXI. Bởi thế, quan điểm phát triển đất nước của Trung Quốc có sự điều chỉnh mới: từ “tam vị nhất thể” (bao gồm kinh tế, chính trị, văn hoá) sang “tứ vị nhất thể” (kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội). Điều đó thể hiện rõ cả bước chuyển trong vai trò và

chức năng của nhà nước – chức năng phục vụ xã hội. Đó cũng là phương cách để Trung Quốc thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội hài hoà, trên mọi lĩnh vực, đối với mọi tầng lớp xã hội.

Để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, Việt Nam không thể không đổi mới và điều chỉnh chức năng dịch vụ xã hội của nhà nước. Nhà nước không chỉ là công cụ quản lý và điều hành hoạt động kinh tế – xã hội, mà còn là công cụ phục vụ nhu cầu chung của cộng đồng. Trong thời gian tới, bộ máy công quyền nhà nước không chỉ làm tròn, mà còn phải nâng cao và phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm xã hội trước nhu cầu sống ngày càng cao của quảng đại quần chúng nhân dân. Đó là một trong những nhân tố quan trọng đưa xã hội Việt Nam tiến lên một nấc thang mới, góp phần tạo nên nhiều thành tựu rực rỡ hơn trong công cuộc đổi mới, hiện đại hoá đất nước.



CHÚ THÍCH:

(1) Lưu Kiệt – Chủ biên (2007): *Tiến trình phát triển chính trị Trung Quốc năm 2007*, Nxb Thời sự, trang 106

(2) Theo: <http://financenews.sina.com/dwworld/000-000-107-103/202/2008-11-21/073537138.shtml>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Lý Thiết Ánh (2002): *Về cải cách mở cửa của Trung Quốc* (sách dịch), Nxb Khoa học xã hội

2. Phùng Thị Huệ: *Một số vấn đề về mô hình phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội của Trung Quốc*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 4/2007

3. Nguyễn Xuân Cường: *Quan điểm phát triển khoa học - điểm nhấn lý luận của Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc*, số 9/2007

4. Hoàng Thế Anh: *Báo cáo chính trị Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVII: Xây dựng xã hội với cải thiện dân sinh là trọng điểm*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 9/2007

Tiếng Trung Quốc

1. *Báo cáo Chính trị Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Nhân dân, 2002

2. Lưu Kiến Vũ (2006): *Đặc sắc Trung Quốc và mô hình Trung Quốc*, Nxb Nhân dân

3. *Báo cáo Chính trị Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Nhân dân, 2007

4. Lý Bồi Lâm (2006): *Mười bài giảng về xã hội hài hoà*, Nxb Văn hiến Khoa học xã hội

5. Đặng Vĩ Chí – Chủ biên (2008): *Đổi mới thể chế quản lý xã hội*, Nxb Viện Khoa học xã hội Thượng Hải

10. Đinh Nguyên Trúc – Chủ biên (2006): *Quản lý phát triển xã hội*, Nxb Kinh tế Trung Quốc

